

Số: 5/23/CT-TTHT  
V/v thuế nhà thầu

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Tổng Công ty truyền thông (VNPT – Media)  
Địa chỉ: Số 57A Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
MST: 0106873188

Trả lời công văn số 585/VNPT-Media-KTTC đề ngày 12/05/2020 của Tổng Công ty truyền thông (VNPT – Media) (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") về thuế nhà thầu đối với dịch vụ đào tạo tiếng Anh trực tuyến, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

*"1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.*

*...10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm."*

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

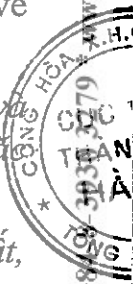
*"Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

*1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu..."*

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng:

*"Điều 2. Đối tượng không áp dụng*

*Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:*



- Đào tạo (trừ đào tạo trực tuyến);

Ví dụ 8:

Công ty A ở Việt Nam ký hợp đồng với Trường Đại học B của Singapore để nhân viên Việt Nam sang Singapore học tại Trường Đại học B của Singapore thì dịch vụ đào tạo của Trường Đại học B không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư; trường hợp Công ty A ở Việt Nam ký hợp đồng với Trường Đại học B của Singapore để trường Đại học B dạy học cho nhân viên Việt Nam tại Việt Nam theo hình thức học trực tuyến thì dịch vụ đào tạo trực tuyến của trường Đại học B thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư.

..."

+ Tại Điều 6 Mục 1 Chương II quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

"1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam..."

+ Tại Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

"1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

...

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

...

Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

...”

+ Tại Điều 11 quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 12 quy định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

“a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
2	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	3
3	Hoạt động kinh doanh khác	2

...”

+ Tại Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

“a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam {bao gồm cả cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp gia công hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài); cung cấp hàng hóa theo điều kiện	1

	<i>giao hàng của Các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms}</i>	
	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan</i>	5
2	<i>Riêng:</i>	10
	<i>- Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;</i>	
	<i>- Dịch vụ tài chính phái sinh</i>	2
...	...	...
8	<i>Thu nhập bản quyền</i>	10
...	...	...

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Khoản 13 và khoản 21 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.*

...

*21. Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”*

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

*“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Tổng Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhà thầu nước ngoài có địa chỉ trụ sở tại Mỹ để cung cấp dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Nếu Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Tổng Công ty có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Đối với thu nhập nhà thầu nước ngoài thu được từ việc phân chia doanh thu phát sinh từ các tài khoản trả tiền dịch vụ My English của khách hàng:

+ Thuế GTGT: Trường hợp dịch vụ này được xác định là dịch vụ phần mềm theo quy định tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp dịch vụ này không được xác định là dịch vụ phần mềm theo Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với dịch vụ 5%.

+ Thuế TNDN: Trường hợp thu nhập nhà thầu nước ngoài nhận được từ hoạt động chuyển giao cho Tổng Công ty sản phẩm và giải pháp học tiếng Anh trực tuyến được xác định là thu nhập từ tiền bản quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính thì tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%. Trường hợp không phải là thu nhập từ tiền bản quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính thì áp dụng tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ là 5%.

Đề nghị Tổng Công ty liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông để được xác định cụ thể loại hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài đối với hợp đồng thầu ký với Tổng Công ty có phải là dịch vụ phần mềm hay không; từ đó căn cứ tình hình thực tế và đối chiếu với các hướng dẫn nêu trên để áp dụng theo đúng quy định.

- Đối với thu nhập nhà thầu nước ngoài thu được từ dịch vụ cung cấp lao động là các giáo viên người nước ngoài thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, TNDN theo tỷ lệ như sau:

+ Thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ 5%

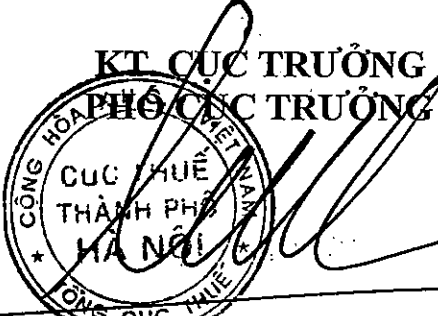
+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ 5%

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Tổng Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 3 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Tổng Công ty truyền thông (VNPT - Media) được biết và thực hiện. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- Phòng TKT3;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)


  
 KT. CỤC TRƯỞNG  
 PHÓ CỤC TRƯỞNG  
 CỤC THUẾ  
 THÀNH PHỐ  
 HÀ NỘI  
 Nguyễn Tiến Trường